

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **62/2017/HSST**.
Ngày 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Phan Thị Hà**
2. Bà: **Nguyễn Thị Tài**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoà**, là thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Hội trường tổ 9, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 16/11/2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/HSST-QĐ ngày 17/11/2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê N** (Tên gọi khác: Beo), sinh năm 1992 tại Quảng Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở nay: Tổ 1, phường Lộc P, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: lớp 8/12; Con ông: Lê L và bà: Nguyễn Thị T; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Huỳnh Thị Bích L; Con: 01, sinh năm 2016; Tiền án: 01. Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo L xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Bảo L. *Có mặt.*

2. Họ và tên: **Trần Đình B**, sinh năm 1979 tại Lâm Đồng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở nay: Số nhà 1, đường Lê L, xã Lộc T, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Con ông: Trần Đình Q (đã chết) và bà: Đình Thị Đ; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Vợ: Lê Đình Cảnh T; Con: có 02 con,

lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. *Có mặt.*

Người bị hại: Anh **Bùi Duy Q**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số nhà 6, đường Lê L, xã Lộc T, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/6/2017, Lê N và Trần Đình B đến nhà chòi vườn cà phê tại thôn Tiên Y, xã Lộc Đ, huyện Bảo L của anh Bùi Duy Q chơi. Khi đang ngồi chơi thì anh Q nói là mới mua phân bón loại mới là phân NPK FerTilzer 22- 12- 6 +S+ ZnO + B₂O₃ + TE do công ty TNHH XNK phân bón Âu Châu sản xuất, B có kiểm tra và nói đây là phân tốt. Sau đó B rủ anh Q về chòi của B ở xã Lộc Q nhậu, nhưng anh Q có việc bận nên không đi, B và N đi về. Trên đường về, B và N cùng bàn bạc quay lại chòi của anh Q để lấy trộm phân bón mang về sử dụng. B và N về nhà của N ở phường Lộc P, thành phố Bảo L lấy 02 cái cờ lê, rồi B điều khiển xe biển số 49V9-5588 và N điều khiển xe không biển số quay lại chòi nhà anh Q. Khi đến, không thấy có ai ở chòi nên B và N dùng 02 cái cờ lê để bẻ cửa khóa nhà chòi và lấy trộm 06 bao phân và 01 máy phát cỏ loại ROBIN không có lưỡi phát rồi dùng xe mô tô chở về chòi của B ở thôn 6, xã Lộc Q cất giấu. Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại nhà chòi của anh Q lấy trộm thêm 06 bao phân nữa thì bị anh Đặng Văn H (Sinh năm 1977 ở thôn Đức T, xã Lộc Đ, huyện Bảo L) phát hiện, anh H gọi điện báo cho anh Q biết, đồng thời hô hoán người dân ở xung quanh đó bắt giữ B, N và báo cho công an xã Lộc Đ đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Theo kết luận định giá số 43/CV-KLĐG ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: 01 máy phát cỏ hiệu Robin màu đỏ, không có lưỡi phát có giá: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Ngày 11/9/2017, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng có kết luận: 12 bao phân NPK FerTilzer 22- 12- 6 +S+ ZnO + B₂O₃ + TE do công ty TNHH XNK phân bón Âu Châu sản xuất có giá: 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tại phiên toà: Bị cáo N và bị cáo B đều thừa nhận: Ngày 09/6/2017, N và B có lấy trộm 06 bao phân bón loại phân NPK FerTilzer 22- 12- 6 +S+ ZnO + B₂O₃ + TE do công ty TNHH XNK phân bón Âu Châu sản xuất và 01 máy phát cỏ loại Robin không có lưỡi phát của anh Bùi Duy Q ở thôn Tiên Y, xã Lộc Đ, huyện Bảo L đem về chòi của B ở thôn 6, xã Lộc Q cất giấu. Sau đó, cả hai tiếp tục quay lại nhà chòi của anh Q lấy trộm thêm 06 bao phân nữa thì bị anh Đặng Văn H phát hiện và gọi điện báo cho anh Q biết, hô hoán người dân ở xung quanh đó bắt giữ B, N đồng thời báo cho công an xã Lộc Đ, huyện Bảo L đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 70/CTr-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê N và Trần Đình B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê N từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại bản án số 111/2016/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo L. Buộc bị cáo Lê N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình B từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh Bùi Duy Q đã nhận lại toàn bộ tài sản là 12 bao phân, 01 máy phát cỏ và nay không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 12 (Mười hai) bao phân NPK FerTilzer 22- 12- 6 +S+ ZnO + B2O3 + TE do công ty TNHH XNK phân bón Âu Châu sản xuất; 01 (một) máy phát cỏ có cần (không có lưỡi phát), phần thân máy có vỏ màu đỏ có dòng chữ ROBIN. Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L đã trả lại cho anh Bùi Duy Q nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 49V9- 5588, số khung C6206Y006647, số máy 5C62006647, xe đã cũ, của Trần Đình B sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Drim không biển kiểm soát, xe cũ nát không có phần nhựa của Lê N sử dụng do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen - xanh nhãn hiệu MASSTEL, đã qua sử dụng của Lê N, xác định không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lê N.

- 02 khóa (cờ lê), trong đó: 01 khóa bằng kim loại trên thân có dòng chữ DIAMOND 27; 01 khóa bằng kim loại trên thân có dòng chữ CENTURY USA STANDARD 17 do Trần Đình B giao nộp là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Lê N: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập gia đình và xã hội.

Bị cáo Trần Đình B: Bị cáo đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố các bị cáo. Bị cáo Lê N và Trần Đình B nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam nên ngày 09/6/2017, N và B đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút chiếm đoạt 12 bao phân bón loại phân NPK FerTilzer 22- 12- 6 +S+ ZnO + B₂O₃ + TE do công ty TNHH XNK phân bón Âu Châu sản xuất và 01 máy phát cỏ loại ROBIN không có lưỡi phát của anh Bùi Duy Q. Tại kết luận định giá số 43/CV-KLĐG ngày 14/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: 01 máy phát cỏ hiệu Robin màu đỏ, không có lưỡi phát có giá: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) và ngày 11/9/2017, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng có kết luận: 12 bao phân NPK FerTilzer 22- 12- 6 +S+ ZnO + B₂O₃ + TE do công ty TNHH XNK phân bón Âu Châu sản xuất có giá: 6.600.000đ. (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng).

Như vậy cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Lê N và bị cáo Trần Đình B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư. Đối với bị cáo N đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng bị cáo N không coi đó là bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Còn đối với bị cáo B có hành vi rủ rê bị cáo N cùng thực hiện, nếu sự việc bị phát hiện thì cam kết chịu trách nhiệm cho bị cáo N. Điều đó cho thấy: bản thân các bị cáo rất coi thường pháp luật. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N đang chấp hành hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 111/2016/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo L nhưng phạm tội trong thời gian thử thách vì vậy bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do vậy, đối với bị cáo Lê N cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, để răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo N phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 111/2016/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo L thành 06 (Sáu) tháng tù giam và buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Đối với bị cáo Trần Đình B xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ giao cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Bùi Duy Q đã nhận lại toàn bộ tài sản là 12 bao phân NPK FerTilzer 22- 12- 6 +S+ ZnO + B2O3 + TE do công ty TNHH XNK phân bón Âu Châu sản xuất và 01 máy phát cỏ. Nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 49V9- 5588, số khung C6206Y006647, số máy 5C62006647, xe đã cũ, của Trần Đình B sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Drim không biển kiểm soát, xe cũ nát không có phần

nhựa của Lê N sử dụng do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen - xanh nhãn hiệu MASSTEL, đã qua sử dụng của Lê N, xác định không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê N.

- 02 khóa (cờ lê), trong đó: 01 khóa bằng kim loại trên thân có dòng chữ DIAMOND 27; 01 khóa bằng kim loại trên thân có dòng chữ CENTURY USA STANDARD 17 là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê N và bị cáo Trần Đình B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Lê N** (Tên gọi khác: Beo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử xử phạt bị cáo **Lê N** 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng của bản án số 111/2016/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo L. Buộc bị cáo Lê N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 21/10/2017).

Tuyên bố bị cáo **Trần Đình B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **Trần Đình B** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 29/11/2017).

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 49V9- 5588, số khung C6206Y006647, số máy 5C62006647; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Drim không biển kiểm soát, xe cũ nát không có phần nhựa, giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen - xanh nhãn hiệu MASSTEL, đã qua sử dụng trả lại cho bị cáo Lê N.

- 02 khóa (cờ lê), trong đó: 01 khóa bằng kim loại trên thân có dòng chữ DIAMOND 27; 01 khóa bằng kim loại trên thân có dòng chữ CENTURY USA STANDARD 17 tích thu tiêu hủy.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê N và bị cáo Trần Đình B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Biên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Biên
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Phan Thị Hà**

2. Bà: **Nguyễn Thị Tài**

- Căn cứ Điều 199 và 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 15 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “**Trộm cắp tài sản**” thụ lý số 65/2017/HSST ngày 16/11/2017 đối với các bị cáo Lê N và bị cáo Trần Đình B.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về tội danh:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Hà:** Bị cáo Lê N và bị cáo Trần Đình B phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Tài:** Thống nhất với ý kiến HTND Hà.

+ **Ý kiến chủ tọa:** Thống nhất với ý kiến HTND Hà và HTND Tài.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

2/ Về điều luật áp dụng:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Hà:**

Đối với bị cáo Lê N: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Trần Đình B: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Tài:** Thống nhất với ý kiến HTND Hà.

+ **Ý kiến chủ tọa:** Thống nhất với ý kiến HTND Hà và HTND Tài.

+ **HĐXX biểu quyết:** Thống nhất 3/3.

3/ Về mức hình phạt:

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Hà:**

Xử phạt bị cáo **Lê N** 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng của bản án số 111/2016/HSST ngày 16/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo L. Buộc bị cáo Lê N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 21/10/2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Đình B** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 29/11/2017).

+ **Ý kiến hội thẩm nhân dân Tài:** Thống nhất với ý kiến HTND Hà.

- + ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Hà và HTND Tài.
- + ***HĐXX biểu quyết:*** Thống nhất 3/3.

4/ Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Hà:***

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại anh Bùi Duy Q đã nhận lại toàn bộ tài sản là 12 bao phân NPK FerTilzer 22- 12- 6 +S+ ZnO + B2O3 + TE do công ty TNHH XNK phân bón Âu Châu sản xuất và 01 máy phát cỏ. Nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 49V9- 5588, số khung C6206Y006647, số máy 5C62006647; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Drim không biển kiểm soát, xe cũ nát không có phần nhựa, giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen - xanh nhãn hiệu MASSTEL, đã qua sử dụng trả lại cho bị cáo Lê N.

- 02 khóa (cờ lê), trong đó: 01 khóa bằng kim loại trên thân có dòng chữ DIAMOND 27; 01 khóa bằng kim loại trên thân có dòng chữ CENTURY USA STANDARD 17 tịch thu tiêu hủy.

- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Tài:*** Thống nhất với ý kiến HTND Hà.

- + ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Hà và HTND Tài.

- + ***HĐXX biểu quyết:*** Thống nhất 3/3.

5/ Về án phí:

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Hà:*** Buộc bị cáo N và bị cáo B mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Tài:*** Thống nhất với ý kiến HTND Hà.

- + ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Hà và HTND Tài.

- + ***HĐXX biểu quyết:*** Thống nhất 3/3.

6/ Về quyền kháng cáo:

+ ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Hà:*** Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- + ***Ý kiến hội thẩm nhân dân Tài:*** Thống nhất với ý kiến HTND Hà.

- + ***Ý kiến chủ tọa:*** Thống nhất với ý kiến HTND Hà và HTND Tài.

- + ***HĐXX biểu quyết:*** Thống nhất 3/3.

Buổi nghị án kết thúc lúc 16 giờ 05 ngày 29 tháng 11 năm 2017, các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận nội dung đã quyết định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hà – Nguyễn Thị Tài

Trần Văn Biên